TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/LĐ-ST
Ngày: 11/10/2017
V/v: "Tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội khi chấm dứt hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Phú
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Phước;
2. Ông Trần Chí Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên Tòa:
Ông Phạm Văn Khải – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 tháng 9 và 11 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2016/TLST-LĐ ngày 18 tháng 10 năm 2016 về "Tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội khi chấm dứt hợp đồng lao động" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2017/QĐST-LĐ ngày 11/8/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2017/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 19/2017/QĐST-LĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Quốc B, sinh năm 1978
Địa chỉ: Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K
Trụ sở: phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tấn T (Giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 04/8/2017)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Bảo hiểm xã hội Quận H, Tp.Hồ Chí Minh
Trụ sở: phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện ủy quyền: Ông Lê Bảo V (Giấy ủy quyền số 11/GUQ-BHXH ngày 05/01/2017)

Ông Huỳnh Quốc B, Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K có ông Trần Tấn T là người đại diện theo ủy quyền có mặt; Bảo hiểm xã hội Quận H có ông Lê Bảo V là người đại diện theo ủy quyền vắng mặt và có yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 05/10/2016, Bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Huỳnh Quốc B trình bày:

Ngày 12 tháng 11 năm 2013, ông Huỳnh Quốc B và Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K (sau đây gọi tắt là bệnh viện) ký kết hợp đồng lao động số ĐD02-2013/HĐLĐ, loại hợp đồng lao động 12 (Mười hai) tháng, từ ngày 12/11/2013 đến ngày 11/11/2014; ông B làm việc tại bệnh viện với chức danh chuyên môn điều dưỡng; chức vụ điều dưỡng trưởng; Tổng thu nhập 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng. Sau khi hết hạn hợp đồng, ông B tiếp tục làm việc tại bệnh viện với chức danh, chức vụ và mức lương như trên. Ngoài hợp đồng lao động ký kết ngày 12/11/2013, ông B và bệnh viện không ký kết hợp đồng hay phụ lục hợp đồng nào khác.

Ngày 10/3/2016, bệnh viện ban hành quyết định số 07/2016/QĐTV-IPAK về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông B, lý do "Không đáp ứng được công việc được ký kết trong hợp đồng lao động". Ông B gửi đơn khiếu nại đến Phòng lao động Thương binh Xã hội Quận H và Liên đoàn lao động Quận H.

Ngày 06/4/2016, Phòng lao động Thương binh Xã hội Quận H và Liên đoàn lao động Quận H mời ông B và đại diện Bệnh viện đến làm việc. Tại biên bản làm việc số 05/BBLV ngày 06/4/2015, ông B và bệnh viện thỏa thuận: Ông B đồng ý bệnh viện hỗ trợ số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng tương đương với 06 (Sáu) tháng lương để ông B thôi việc và đóng bảo hiểm cho ông B đầy đủ.

Bệnh viện đã chuyển khoản cho ông B số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng và ngày 07/4/2016 bệnh viện ban hành quyết định số 12/2016/QĐTV-IPAK v/v chấm dứt hợp đồng lao động với ông B, lý do xin nghỉ theo nguyện vọng cá nhân; thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 07/4/2016. Thực tế, bệnh viện chỉ mới thanh toán tiền lương cho ông B đến tháng 02/2016, còn lương tháng 3/2017 chưa thanh toán. Do đó, bệnh viện phải có trách nhiệm thanh toán tiền lương tháng 3/2016 cho ông B là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Hiện nay, ông B đã nhận sổ bảo hiểm xã hội với thời gian bệnh viện tham gia bảo hiểm xã hội cho ông từ ngày 01/01/2014 đến ngày 07/4/2016 với mức lương 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng. Ông B nhận thấy bệnh viện tham gia bảo hiểm xã hội cho ông với mức lương trên là không đúng theo hợp đồng lao động đã ký. Do đó, ông B khởi kiện yêu cầu:

1. Bệnh viện trả lương tháng 3/2016 cho ông B số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.
2. Bệnh viện có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho ông B từ ngày 01/01/2014 đến ngày 07/4/2016 với mức lương theo hợp đồng lao động là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng.

Ngoài ra, ông B không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K có ông Trần Tấn T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K (Bệnh viện) xác nhận có ký kết hợp đồng lao động số ĐD02-2013/HĐLĐ ngày 12/11/2013 với ông Huỳnh Quốc B. Sau khi kết thúc hợp đồng lao động trên, do sơ suất Bệnh viện không ký kết hợp đồng lao động mới với ông Huỳnh Quốc B nhưng ông B vẫn tiếp tục làm việc tại Bệnh viện. Quá trình làm việc do ông Huỳnh Quốc B không đáp ứng được nhu cầu công việc nên ngày 10/3/2016, bệnh viện ban hành quyết định số 07/2016/QĐTV-IPAK về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông B, lý do "Không đáp ứng được công việc được ký kết trong hợp đồng lao động".

Ông B gửi đơn khiếu nại đến Phòng lao động Thương binh Xã hội Quận H và Liên đoàn lao động Quận H. Tại biên bản làm việc số 05/BBLV ngày 06/4/2015 của Liên đoàn lao động Quận H, ông B và bệnh viện đã thỏa thuận: Bệnh viện sẽ trả cho ông B tất cả các khoản là 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng tương đương với 06 tháng tổng thu nhập để chấm dứt hợp đồng lao động với ông B và chốt sổ bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, Bệnh viện còn chấp nhận điều kiện của ông B là hủy quyết định số 07/2016/QĐTV-IPAK ngày 10/3/2016 và sẽ thay thế bằng Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động theo đơn xin thôi việc của ông Huỳnh Quốc B để tạo điều kiện cho ông B tìm việc làm mới. Ông B phải làm đơn xin thôi việc ngay sau khi đã nhận đủ số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng, ông B cũng không được quyền khiếu nại, khiếu kiện gì đối với Bệnh viện. Phía Bệnh viện đã thực hiện đầy đủ các thỏa thuận theo biên bản làm việc số 05/BBLV ngày 06/4/2015 của Liên đoàn lao động Quận H. Nay ông B đòi thêm tiền lương tháng 3/2016 là không có căn cứ.

Đối với yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng với mức lương 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng theo hợp đồng lao động số 02-2013/HĐLĐ ngày 12/11/2013, bệnh viện cũng không đồng ý bởi vì tổng thu nhập hàng tháng của ông B là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng bao gồm lương và các khoản khác về chế độ và phúc lợi tại bệnh viện như tiền ăn, tiền hỗ trợ xăng xe, tiền điện thoại, tiền đi lại, tiền nhà ở… Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006, Khoản 2 Điều 5 Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 thì "Đối với người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương, tiền công tháng đóng Bảo hiểm xã hội là mức tiền lương và tiền công ghi trong hợp đồng lao động". Người lao động (ông B)

cũng chỉ đóng bảo hiểm xã hội trên mức lương 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, số tiền còn lại bệnh viện trả đầy đủ cho ông B và ông B cũng không phải trích nộp tiền bảo hiểm xã hội đối với khoản tiền chế độ và phúc lợi này. Từ những lý do trên, bệnh viện không đồng ý với tất cả các yêu cầu của ông Huỳnh Quốc B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội Quận H có ông Lê Bảo V đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa nhưng có tờ khai ngày 09/3/2017 và tờ khai bổ sung ngày 04/8/2017 trình bày:

Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K có đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Huỳnh Quốc B từ tháng 01/2014 đến tháng 3/2016 với mức lương hàng tháng là 5.500.000 đồng trên cơ sở Công ty tự kê khai qua mạng (Giao dịch điện tử) và tự chịu trách nhiệm. Kể từ tháng 4/2016, bệnh viện ngưng tham gia và đã được chốt trả sổ BHXH cho ông Huỳnh Quốc B vào ngày 20/5/2016. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, cần đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 230 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bệnh viện trả tiền lương tháng 3/2016 là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng và chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc Bệnh viện có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Huỳnh Quốc B từ tháng 01/2016 đến tháng 3/2016 với mức lương 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Bệnh viện có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Huỳnh Quốc B từ tháng 01/2014 đến tháng 12/2015 với mức lương 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Huỳnh Quốc B "Tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội khi chấm dứt hợp đồng lao động", do bị đơn Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K có trụ sở tại Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

Về thời hiệu khởi kiện: Ông B yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động cá nhân, thời hiệu khởi kiện là 01 năm. Ngày 07/4/2016 bệnh viện ban hành quyết định số 12/2016/QĐTV-IPAK v/v chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Huỳnh Quốc B. Ngày 23/6/2016, ông B nhận quyết định số 12/2016/QĐTV-IPAK ngày 07/4/2016. Ngày 03/10/2016, hòa giải viên lao động thuộc phòng lao động thương binh xã hội Quận 2 lập biên bản làm việc giữa ông B và Bệnh viện, kết quả hòa giải không thành. Ngày 18/10/2016, ông B nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận 2. Căn cứ khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động 2012, đơn của ông B còn trong thời hiệu khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Quận 2 có ông Lê Bảo V là người đại diện theo ủy quyền đã có lời khai và có yêu cầu vắng mặt khi xét xử. Xét việc vắng mặt của đại diện Bảo hiểm xã hội Quận 2 không ảnh hưởng đến việc giải quyết và xét xử vụ án nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bảo hiểm xã hội Quận 2.

Về nội dung tranh chấp:

Bệnh viện Quốc tế K xác nhận có thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động số ĐD02-2013/HĐLĐ ngày 12/11/2013 với ông Huỳnh Quốc B, loại hợp đồng lao động 12 (Mười hai) tháng; ông B làm việc tại bệnh viện với chức danh chuyên môn: điều dưỡng; chức vụ: điều dưỡng trưởng; tổng thu nhập 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng. Sau khi hết hạn hợp đồng, ông B tiếp tục làm việc tại Bệnh viện nhưng không ký kết hợp đồng lao động mới. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Bộ luật lao động năm 2014, hợp đồng lao động ký kết giữa ông B và Bệnh viện Ktrở thành hợp đồng không xác định thời hạn.

Ngày 10/3/2016, bệnh viện ban hành quyết định số 07/2016/QĐTV-IPAK về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông B, lý do "Không đáp ứng được công việc được ký kết trong hợp đồng lao động".

Ông B khiếu nại đến Liên đoàn lao động Quận 2 và phòng lao động thương binh xã hội Quận 2. Và tại biên bản làm việc số 05/BBLV ngày 06/4/2016 có nội dung hòa giải thành, ông B và Bệnh viện K thống nhất thỏa thuận: phía công ty có trách nhiệm đến ngày 15/4/2016 thanh toán toàn bộ số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng theo thỏa thuận cho ông Huỳnh Quốc B bằng hình thức chuyển khoản. Đơn xin thôi việc của ông B sẽ gửi cho bệnh viện quốc tế K sau khi ông B đã nhận đủ số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng, nhưng Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động theo đơn xin thôi việc của ông B với công ty sẽ được ký vào ngày 07/4/2016.

Tại biên bản làm việc ngày 06/4/2016, Bệnh viện K cũng đồng ý hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 07/2016/QĐTV-IPAK về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông B, lý do "Không đáp ứng được công việc được ký kết trong hợp đồng lao động" và sẽ ký quyết định thôi việc có nội dung theo đơn xin thôi việc của ông B.

Tại phiên tòa, ông B xác nhận Bệnh viện đã chuyển khoản cho ông số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng, ông đã làm đơn xin thôi việc gửi Bệnh viện. Đồng thời, bệnh viện ban hành quyết định số 12/2016/QĐTV-IPAK ngày 07/4/2016 v/v chấm dứt hợp đồng lao động với ông B, lý do xin nghỉ theo nguyện vọng cá nhân của điều dưỡng Huỳnh Quốc B; thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 07/4/2016. Ông B xác nhận phía Bệnh viện và ông đã thực hiện đầy đủ các nội dung thỏa thuận tại biên bản làm việc số 05/BBLV ngày 06/4/2016 để thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động. Bệnh viện thanh toán cho ông 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng tương đương với 06 tháng tiền lương là để ông đi tìm việc làm mới. Tuy nhiên, theo quyết định chấm dứt hợp đồng lao động thì thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động là từ ngày 07/4/2016. Bệnh viện chỉ trả lương cho ông đến tháng 02/2016 nên ông B khởi kiện yêu cầu Bệnh viện có trách nhiệm thanh toán tiền lương tháng 3/2016 cho ông theo hợp đồng lao động là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Điều 200 Bộ luật lao động năm 2012 có hiệu lực thi hành ngày 01/5/2013 quy định: cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là hòa giải viên lao động; Tòa án nhân dân.

Như vậy, tranh chấp lao động cá nhân giữa ông Huỳnh Quốc B và Bệnh viện Kđược giải quyết tại biên bản làm việc số 05/BBLV ngày 06/4/2016 của Liên đoàn lao động Quận 2 có sự tham gia của ông Phạm Thế H – hòa giải viên lao động là đúng theo quy định tại Điều 200 Bộ luật lao động 2012.

Tuy biên bản làm việc ngày 06/4/2016 không có tiêu đề là biên bản hòa giải thành nhưng tại mục 5 của biên bản có ghi: kết quả làm việc Hòa giải thành. Đồng thời, ông Huỳnh Quốc B và bệnh viện cũng đã tự nguyện thực hiện các thỏa thuận tại biên bản làm việc ngày 06/4/2016. Như vậy, biên bản làm việc ngày 06/4/2016 có hiệu lực thi hành đối với ông Huỳnh Quốc B và bệnh viện K.

Theo biên bản làm việc ngày 06/4/2016, ông B và Bệnh viện đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động; và ngày 07/4/2016, Bệnh viện ban hành Quyết định 12/2016/QĐTV-IPAK về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông B. Như vậy, quan hệ lao động giữa ông B và Bệnh viện K đã chấm dứt theo thỏa thuận.

Căn cứ Điều 1 Quyết định 12/2016/QĐTV-IPAK ngày 07/4/2017 của Bệnh viện K: "Chấm dứt hợp đồng lao động với ông Huỳnh Quốc B hiện đang làm việc tại phòng Điều dưỡng Bệnh viện Quốc tế K thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K kể từ ngày 07/4/2016."

Bệnh viện xác nhận chỉ trả lương cho ông B đến tháng 02/2016 và cho rằng theo thỏa thuận tại biên bản làm việc ngày 06/4/2016 thì bệnh viện thanh toán cho ông B số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng bao gồm cả lương tháng 03/2016.

Xét, theo biên bản làm việc ngày 06/4/2016, tại mục 5 ghi nhận kết quả làm việc hòa giải thành như sau:

"Phía công ty có trách nhiệm đến ngày 15/4/2016 thanh toán toàn bộ số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng theo thỏa thuận cho ông Huỳnh Quốc B bằng hình thức chuyển khoản.

Đơn xin thôi việc của ông B sẽ gửi cho bệnh viện quốc tế K sau khi ông B đã nhận đủ số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng, nhưng Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động theo đơn xin thôi việc của ông B với công ty sẽ được ký vào ngày 07/4/2016.

Sau buổi làm việc này ông Huỳnh Quốc B không được quyền khiếu kiện, khiếu nại về các nội dung liên quan đến Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K. Công ty cũng không được quyền khiếu kiện hay khiếu nại ông B về các nội dung liên quan'.

Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù các bên đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo thỏa thuận tại biên bản làm việc ngày 06/4/2016, tuy nhiên biên bản làm việc này chỉ thể hiện nội dung thỏa thuận giữa ông B và bệnh viện K về việc chấm dứt hợp đồng lao động, còn các quyền lợi của người lao động sau khi chấm dứt hợp đồng lao động các bên đã không có thỏa thuận và đến nay người sử dụng lao động vẫn chưa giải quyết cho người lao động.

Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật lao động 2012 quy định: "Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên; trường hợp đặc biệt, có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày"

Tại phiên tòa, bị đơn xác nhận tổng thu nhập của ông B từ khi ký kết hợp đồng đến khi chấm dứt hợp đồng là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng và bệnh viện chỉ thanh toán tiền lương và phụ cấp cho ông B đến tháng 02/2016.

Thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông Huỳnh Quốc B và bệnh viện là ngày 07/4/2016. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy ông B yêu cầu bệnh viện K có trách nhiệm thanh toán tiền lương tháng 3/2016 cho ông với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu Bệnh viện K có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho ông B từ ngày 01/01/2014 đến ngày 07/4/2016 với mức lương theo hợp đồng lao động là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật lao động 2012 về trách nhiệm của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động, quy định: "Người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội và những giấy tờ khác mà người sử dụng lao động đã giữ lại của người lao động".

Căn cứ sổ bảo hiểm xã hội số 0206099583 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thì Bệnh viện đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với ông Huỳnh Quốc B từ tháng 01/2014 đến tháng 3/2016, mức lương đóng bảo hiểm là 5.500.000 đồng/tháng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng/tháng). Tại phiên tòa, ông B xác nhận Bệnh viện K đã chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông B.

Tại phiên tòa, phía bệnh viện xác nhận tổng thu nhập của ông B không thay đổi từ khi ký kết hợp đồng lao động đến khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Căn cứ hợp đồng lao động số ĐD02-2013/HĐLĐ ngày 12/11/2013 thể hiện tổng thu nhập của ông B là 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng)/tháng và phiếu lương tháng 10/2015 của ông Huỳnh Quốc B thể hiện lương cơ bản 5.500.000 đồng; lương & PC 20.000.000 đồng. Như vậy, tổng thu nhập ghi trong hợp đồng lao động bao gồm lương và phụ cấp.

Xét: Theo quy định tại Điều 94 Luật bảo hiểm xã hội năm 2006 tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được xác định:

"1. *Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có). Tiền lương này được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu chung.*

2. Đối với người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức tiền lương, tiền công ghi trong hợp đồng lao động.

Như vậy, từ tháng 01/2014 đến tháng 12/2015, bệnh viện đóng bảo hiểm xã hội cho ông B với mức lương 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng là phù hợp với quy định trên.

Điều 89 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016 quy định về vấn đề này như sau:

"1. Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có).

Người lao động quy định tại điểm i khoản 1 Điều 2 của Luật này thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương cơ sở.

2. Đối với người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật về lao động.

Căn cứ vào quy định trên thì từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 3 năm 2016, bệnh viện phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho ông B với mức lương và

phụ cấp lương là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)/tháng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Quốc B về việc yêu cầu Bệnh viện thanh toán tiền lương tháng 3/2016 là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng và điều chỉnh mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2016 đến tháng 3/2016 trên cơ sở mức lương 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng /tháng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Quốc B yêu cầu Bệnh viện điều chỉnh mức tiền lương hàng tháng đóng bảo hiểm xã hội là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng từ tháng 01/2014 đến tháng 12/2015.

Ngoài yêu cầu về tiền lương tháng 3/2016 và điều chỉnh tiền lương đóng bảo hiểm xã hội khi chấm dứt hợp đồng lao động, ông B không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn bị bác một phần yêu cầu về điều chỉnh mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2014 đến tháng 12/2015 nhưng không phải chịu tiền án phí. Bệnh viện K phải chịu tiền án phí.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 220, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016;
- Áp dụng Khoản 3 Điều 36, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật lao động năm 2012;
- Áp dụng Điều 2, Điều 18, Điều 89 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;
- Áp dụng Bộ luật Dân sự 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 11 Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án;
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn – ông Huỳnh Quốc B:

- Buộc Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K trả cho ông B tiền lương và phụ cấp còn thiếu của tháng 3/2016 là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.
- Buộc Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K có trách nhiệm liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho ông Huỳnh Quốc B trong khoảng thời gian từ tháng 01/2016 đến tháng 3/2016 trên cơ sở mức lương và phụ cấp lương 20.000.000đồng/tháng (Hai mươi triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật.

Ông B có trách nhiệm nộp lại sổ bảo hiểm xã hội cho Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K để bệnh viện đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho ông B, chốt sổ bảo hiểm và hoàn trả sổ bảo hiểm cho ông B theo quy định của pháp luật.

Các bên thực hiện giao nhận tiền và sổ bảo hiểm ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Quốc B về việc buộc Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho ông Huỳnh Quốc B trong khoảng thời gian từ tháng 01/2014 đến tháng 12/2015 trên cơ sở mức lương 20.000.000đồng/tháng.

Ông Huỳnh Quốc B không có yêu cầu nào khác khi chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Án phí lao động sơ thẩm 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K phải chịu. Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế K chưa nộp tiền án phí. Ông Huỳnh Quốc B không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

- Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Ngọc Phú